

## Đề thi Kinh tế vi mô

### ĐỀ THI VI MÔ K 33

Chọn câu đúng trong các câu **a, b, c, d** và đánh dấu **X** vào bảng trả lời

**Câu 1:** Chi phí biên để sản xuất sản phẩm là 10, co giãn của cầu theo giá (Ep) của sản phẩm này bằng -3. Để tối đa hóa lợi nhuận thì giá bán sản phẩm này bằng:

- A 10                                      B Cả ba câu đều sai                                      C 15                                      D 30

**Câu 2:** Cân bằng tiêu dùng xảy ra khi;

- A Cả ba câu đều sai                                      B  $MU_x/MU_y = P_y/P_x$                                       C  $MRS_{xy} = MU_x/MU_y$                                       D  $MRS_{xy} = P_x/P_y$

**Câu 3:** Chi phí biên MC là:

- A Định phí trung bình thay đổi khi thay đổi một đơn vị sản lượng sản xuất                                      B Biến phí trung bình thay đổi khi thay đổi một đơn vị sản lượng sản xuất  
C Biến phí thay đổi khi thay đổi một đơn vị sản lượng sản xuất D Chi phí trung bình thay đổi khi thay đổi một đơn vị sản lượng sản xuất

**Câu 4:** Năng suất biên (Sản phẩm biên, MP) là:

- A Năng suất thay đổi khi thay đổi một đơn vị yếu tố sản xuất cố định                                      B Cả ba câu đều sai                                      C Sản phẩm trung bình thay đổi khi thay đổi một đơn vị yếu tố sản xuất biến đổi  
D Sản phẩm thay đổi khi thay đổi một đơn vị yếu tố sản xuất biến đổi

**Câu 5:** Hữu dụng biên MU có qui luật dương và giảm dần khi sản lượng tăng thì:

- A Đường tổng hữu dụng sẽ dốc lên và đi qua gốc tọa độ                                      B Cả ba câu đều sai                                      C Tổng hữu dụng sẽ tăng chậm dần, đạt cực đại rồi giảm dần  
D Tổng hữu dụng sẽ tăng nhanh dần, chậm dần, đạt cực đại rồi giảm dần

**Câu 6:** Doanh nghiệp A sản xuất 97 sản phẩm có tổng phí  $TC=100$  đơn vị tiền. Chi phí biên của sản phẩm thứ 98, 99, 100 lần lượt là 5, 10, 15. Vậy chi phí trung bình của 100 sản phẩm là:

- A Cả ba câu đều sai                                      B 130                                      C 30                                      D 13

Dùng số liệu sau để trả lời các câu hỏi có liên quan

Doanh nghiệp có các hàm số sau:  $P= 5.000-2Q$ ;  $TC=3Q^2+500$  (P:đvt/đvq; Q:đvq)

**Câu 7:** Để tối đa hóa doanh thu thì doanh nghiệp sẽ bán hàng hóa P, sản lượng Q, doanh thu TR là:

- A  $P=4.000$ ;  $Q=5.000$ ;  $TR=20.000.000$                                       B  $P=6.000$ ;  $Q=3.000$ ;  $TR=18.000.000$                                       C  $P=2.500$ ;  $Q=1.250$ ;  $TR=3.125.000$                                       D Cả ba câu đều sai

**Câu 8:** Để tối đa hóa lợi nhuận thì doanh nghiệp sẽ sản xuất ở sản lượng Q, giá bán P và lợi nhuận cực đại là:

- A  $Q=2.000$ ;  $P=6.000$ ;  $\Pi_{max}=2.000.000$                                       B Cả ba câu đều sai                                      C  $Q=500$ ;  $P=4.000$ ;  $\Pi_{max}=1.249.500$                                       D  $Q=1.500$ ;  $P=7.000$ ;  $\Pi_{max}=1.550.000$

**Câu 9:** Sản lượng lớn nhất mà doanh nghiệp không bị lỗ là

- A  $Q=999,9$                                       B  $Q=2.500,5$                                       C Cả ba câu đều sai                                      D  $Q=1.500,5$

**Câu 10:** Doanh thu hòa vốn là

- A  $TR_{hv}=15.500.000$                                       B Cả ba câu đều sai                                      C  $TR_{hv}=50.500.000$                                       D  $TR_{hv}=2.999.890,98$

Dùng số liệu sau để trả lời các câu hỏi có liên quan.

Doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm chi phí sau:  $TC=5Q^3-8Q^2+20Q+500$

**Câu 11:** Hàm chi phí trung bình AC bằng:

- A  $10Q^2-8Q+20+500/Q$                                       B Cả ba câu đều sai                                      C  $5Q^2-8Q+20+500/Q$                                       D  $30Q^3-8Q+20+500/Q$

**Câu 12:** Hàm chi phí biên MC bằng

- A  $15Q^2-16Q+20$                                       B Cả ba câu đều sai                                      C  $30Q^3-8Q+20+500/Q$                                       D  $10Q^2-4Q+20$

**Câu 13:** Giá thị trường bằng bao nhiêu thì doanh nghiệp hòa vốn:

A Cả ba câu đều sai      B  $P=300$       C  $P=192,99$       D  $P=202,55$

**Câu 14:** Nếu giá thị trường  $P_e$  bằng 500 thì lợi nhuận cực đại của doanh nghiệp bằng:

A Cả ba câu đều sai      B  $\Pi=1.000$       C  $\Pi=2.221,68$       D  $\Pi=2.500$

**Câu 15:** Nếu giá thị trường  $P_e$  bằng 500 thì sản lượng tối ưu để lợi nhuận cực đại là:

A  $Q=10,15$       B  $Q=20,15$       C  $Q=6,22$       D Cả ba câu đều sai

**Câu 16:** Giá thị trường bằng bao nhiêu thì doanh nghiệp ngừng kinh doanh:

A 26,67      B 16,8      C Cả ba câu đều sai      D 30

**Câu 17:** Doanh nghiệp theo đuổi mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận nhưng bị hòa vốn, khi ấy sản lượng hòa vốn bằng:

A  $Q=15,25$       B  $Q=20,50$       C  $Q=3,97$       D Cả ba câu đều sai

**Câu 18:** Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn, để lợi nhuận tối đa doanh nghiệp cung ứng tại mức sản lượng có:

A  $MR=P$       B Chi phí thấp nhất      C Chi phí bình quân thấp nhất      D  $P=MC$

**Câu 19:** Trong thị trường độc quyền, chính phủ qui định giá trần, trực tiếp sẽ có lợi cho:

A Người tiêu dùng      B Người tiêu dùng và doanh nghiệp      C Chính phủ      D Người tiêu dùng và chính phủ

**Câu 20:** Hàm sản xuất nào dưới đây thể hiện năng suất không đổi theo qui mô:

A  $K^{0,6} L^{0,4}$       B  $(1/2)K^{0,6} L^{0,4}$       C  $2K^{0,5} L^{0,5}$       D Cả ba câu đều đúng

**Câu 21:** Trong thị trường độc quyền hoàn toàn câu nào sau đây chưa thể kết luận:

A Doanh nghiệp kinh doanh thì luôn luôn có lợi nhuận      B  $TR \max$  khi  $MR=0$       C Để có  $\pi_{max}$  doanh nghiệp luôn sản xuất tại  $Q$  có  $Ep > 1$       D Đường  $MC$  luôn cắt  $AC$  tại  $AC_{min}$

**Câu 22:** Trong thị trường độc quyền hoàn toàn với hàm số cầu  $P = - (1/10)Q + 20$ . Doanh nghiệp đang bán giá  $P = 14$  (đvt/sp) để thu lợi nhuận tối đa. Nếu chính phủ qui định giá trị tối đa (giá trần)  $P_t = 12$ . Vậy thay đổi thặng dư người tiêu dùng là:

A -140      B +120      C +140      D Cả ba câu đều sai

**Câu 23:** Năng suất biên của công nhân thứ 1,2,3 lần lượt là 6,7,8. Tổng sản phẩm của 3 công nhân là:

A 63      B Cả ba câu đều sai      C 7      D 21

**Câu 24:** Một người mua 10 sản phẩm X và 20 sản phẩm Y;  $P_x=20đ/sp$ ;  $P_y=10đ/sp$ . Để hữu dụng cực đại cá nhân này nên:

A Tăng lượng x, giảm lượng Y      B Tăng lượng X, lượng Y giữ nguyên      C Giảm lượng X, tăng lượng Y

Không thay đổi X và Y

**Câu 25:** Người tiêu dùng với thu nhập là 51đ, chi tiêu cho 2 sản phẩm A và B, với  $P_A = P_B 1đ/sản phẩm$ , sở thích của người tiêu dùng này được thể hiện bằng hàm  $TU=A*(B-1)$ . Vậy lựa chọn tiêu dùng tối ưu là:

A  $A=25; B=26$       B  $B=26; A=25$       C Cả ba câu đều sai      D  $A=25,5; B=25,5$

**Câu 26:** Thị trường độc quyền hoàn toàn với đường cầu  $P = (-1/10)Q + 2000$ , để đạt lợi nhuận tối đa doanh nghiệp cung ứng tại mức sản lượng:

A  $Q > 10.000$       B Cả ba câu đều sai      C  $Q = 20.000$       D  $Q < 10.000$

**Câu 27:** Doanh nghiệp trong thị trường độc quyền hoàn toàn có  $MR = (-1/10)Q + 1000$ ;  $MC = (1/10)Q + 400$ . Nếu chính phủ qui định mức giá buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất, Vậy mức giá đó là:

A  $P=600$       B  $P=700$       C Cả ba câu đều sai      D  $P=400$

**Câu 28:** Tổng chi phí của 10 hàng hóa là 100, chi phí cố định của xí nghiệp là 40đ. Nếu chi phí tăng thêm để sản xuất thêm sản phẩm thứ 11 là 12đ. Ta có thể nói:

A  $AC$  của 11 sản phẩm là 12đ      B  $VC$  của 11 sản phẩm là 112đ      C  $VC$  của 11 sản phẩm là 72đ      D  $TC$  của 11 sản phẩm là 110đ

**Câu 29:** Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn, câu nào sau đây là đúng:

A Độ dốc của đường tổng doanh thu chính là doanh thu biên      B Doanh thu thu thêm khi bán thêm một sản phẩm chính là giá bán  
C Tổng doanh thu gia tăng khi gia tăng bán thêm 1 sản phẩm mới chính là doanh thu biên.      D Cả ba câu đều đúng

**Câu 30:** Doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn theo đuổi mục tiêu  $\pi_{max}$  phải đóng cửa khi:

A Giá bán chỉ đủ bù chi phí biến đổi bình quân bé nhất      B Giá bán chỉ đủ bù chi phí tăng thêm khi bán thêm 1 sản phẩm  
C Giá bán chỉ bằng chi phí bình quân thấp nhất      D Giá bán làm cho doanh nghiệp bị lỗ

**Câu 31:** Khi đường đẳng phí dịch chuyển song song sang phải, điều này có nghĩa là:

A Cả ba câu đều sai      B Tổng phí tăng, người sản xuất mua được số lượng đầu vào tăng khi giá các yếu tố đầu vào không đổi  
C Giá một yếu tố sản xuất giảm, lượng đầu vào tăng      D Tổng phí tăng, người sản xuất mua được số lượng đầu vào tăng

**Câu 32:** Doanh nghiệp trong thị trường độc quyền hoàn toàn với hàm số cầu  $P = (-1/10)Q + 30$ . Tìm  $P$  để doanh thu cực đại:

A P=15

B P=20

C Cả ba câu đều sai

D P=25

**Câu 33:** Hàng hóa X với đường cầu song song với trục giá P, đường cung thì dốc lên. Giá cân bằng hàng hóa x là P=10, chính phủ đánh thuế 50% so với giá hàng hóa X cho mỗi đơn vị sản phẩm. Điểm cân bằng hàng hóa X sau thuế sẽ:

A Tất cả đều sai

B P=10; Q không đổi

C P=15; Q giảm

D P=15; Q không đổi

**Câu 34:** Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, chính phủ đánh thuế không theo sản lượng sẽ ảnh hưởng:

A Sản lượng giảm

B Cả ba câu đều sai

C Thuế người tiêu dùng và người sản xuất cùng gánh D Giá tăng

Dùng số liệu sau để trả lời các câu hỏi có liên quan.

Hàm cung cầu trước khi có thuế là  $Qd1=6000-2P$ ;  $Qs1=3P-500$ ; (P: đơn vị tiền/đơn vị lượng; Q: đơn vị lượng). Chính phủ đánh thuế 50 đơn vị tiền/ đơn vị lượng vào hàng hóa này

**Câu 35:** Giá cân bằng  $Pe2$  sau khi có thuế là:

A 1.250

B 1.330

C 1.500

D Cả ba câu đều sai

**Câu 36:** Mức thuế mà người sản xuất phải chịu trên mỗi đơn vị lượng là:

A Cả ba câu đều sai

B 20

C 50

D 30

**Câu 37:** Mức thuế mà người tiêu dùng phải chịu trên mỗi đơn vị lượng là:

A 25

B Cả ba câu đều sai

C 50

D 30

**Câu 38:** Lượng cân bằng  $Qe2$  sau khi có thuế là:

A Cả ba câu đều sai

B 2.640

C 2.450

D 3.340

**Câu 39:** Giá cân bằng  $Pe1$  trước khi có thuế là:

A Cả ba câu đều sai

B 1.300

C 1.000

D 800

**Câu 40:** Tổng thuế chính phủ thu được là:

A 167.000

B Cả ba câu đều sai

C 150.000

D 240.000

**Câu 41:** Lượng cân bằng  $Qe1$  trước khi có thuế là:

A 1.400

B Cả ba câu đều sai

C 3.500

D 3.400

**Câu 42:** Tồn thất kinh tế do thuế tạo ra là:

A 3000

B 1500

C 2500

D Cả ba câu đều sai

Dùng số liệu sau để trả lời các câu hỏi có liên quan.

Hàm sản xuất có dạng  $Q=4L^{0,6} K^{0,8}$ ;  $Pl=2$ ;  $Pk=4$ ;  $TC=5000$

**Câu 43:** Hàm sản xuất này có dạng

A Năng suất tăng dần theo qui mô

B Năng suất giảm dần theo qui mô C Năng suất không đổi theo

qui môD Không thể biết được

**Câu 44:** Để kết hợp sản xuất tối ưu thì lao động L bằng:

A Cả ba đều sai

B 1071,4

C 1100

D 1412

**Câu 45:** Để kết hợp sản xuất tối ưu thì vốn K bằng:

A 2500

B 714,3

C Cả ba đều sai

D 1190

**Câu 46:** Kết hợp sản xuất tối ưu thì sản lượng cực đại  $Q_{max}$  bằng:

A 50.481,3

B 25.000

C 8.6050

D Cả ba câu đều sai

**Câu 47:** Đối với hàm sản xuất này

A Nếu tăng lên 14% về chi phí sản xuất thì sản lượng sẽ tăng lên 10%

B Nếu tăng lên 10% về chi phí sản

xuất thì sản lượng sẽ tăng lên 14%

C Cả ba câu đều sai

D Nếu tăng lên 10% về chi phí sản xuất thì sản lượng sẽ tăng lên

14%

Dùng số liệu sau để trả lời các câu hỏi có liên quan.

Hàm sản xuất có dạng  $Q=4L^{0,6} K^{0,8}$ ;  $Pl=2$ ;  $Pk=4$ ;  $Q_{max}=20.000$

**Câu 48:** Kết hợp sản xuất tối ưu thì lao động L bằng:

A 4502,6                      B 2500                      C 4550                      D Cả ba câu đều sai

**Câu 49:** Kết hợp sản xuất tối ưu thì vốn K bằng:

A 455                      B 553                      C 300                      D Cả ba câu đều sai

**Câu 50:** Kết hợp sản xuất tối ưu thì chi phí sản xuất tối thiểu TCmin bằng:

A 3.000                      B 2.441,72                      C 1.200,5                      D Cả ba câu đều sai

**Hết**

**Đáp án : De 11**

- |   |       |            |       |       |       |       |       |     |
|---|-------|------------|-------|-------|-------|-------|-------|-----|
|   | 1. C  | 2. D       | 3. C  | 4. D  | 5. C  | 6. D  | 7. C  | 8.  |
| C | 9. A  | 10. D      | 11. C | 12. A | 13. C | 14. C | 15. C |     |
|   | 16. B | 17. C      | 18. D | 19. A | 20. D | 21. A | 22. C | 23. |
| D | 24. A | 25. A va B | 26. D | 27. B | 28. C | 29. D | 30.   |     |
| A | 31. B | 32. A      | 33. D | 34. B | 35. B | 36. B | 37. D |     |
|   | 38. D | 39. B      | 40. A | 41. D | 42. B | 43. A | 44. B | 45. |
| B | 46. A | 47. A va B | 48. A | 49. B | 50. B |       |       |     |

